

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trịnh Thị H; nơi cư trú: Số 6B42, khu Đ1, phường CB, quận HA, Hải Phòng;

Anh Nguyễn Duy D; nơi cư trú: Thôn TH, xã BT, huyện VT, Thái B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy D và chị Trịnh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CB, quận HA, Hải Phòng vào ngày 02/7/2012. Theo anh D và chị H xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, khiến vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống chung ngày càng trở lên áp lực, căng thẳng, không còn khả năng hàn gắn. Cả hai không còn tình cảm và đã sống ly thân được một thời gian. Anh D và chị H đều nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp

tục duy trì nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh D và chị H có hai con chung Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 20/12/2012 và Nguyễn Thị Hương GI, sinh ngày 16/3/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H và anh D là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt, học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh D và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh D và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Duy D và chị Trịnh Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao hai con chung Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 20/12/2012 và Nguyễn Thị Hương GI, sinh ngày 16/3/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh D và chị H tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh D và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh D và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh D và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005636 và 0005637 ngày 08 tháng 5 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường CB, quận HA, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

